TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HS-ST
Ngày: 21 – 3 – 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Anh Tuấn.

2/ Bà Phan Thị Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 và 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 209/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-HS ngày 17/02/2024, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Tấn H, sinh ngày 01/01/1997, tại: Long An; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Tại Quyết định số 677/QĐ-TA ngày 20/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh, với thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng; đến ngày 26/5/2022 chấp hành xong.

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 76/QĐ-TA ngày 04/02/2016, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tại Trung tâm G1 với thời hạn 15 (mười lăm) tháng; đến ngày 01/4/2017 chấp hành xong.

+ Tại Quyết định số 551/QĐ-TA ngày 18/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh, với thời hạn 21 (hai mươi một) tháng; đến ngày 24/3/2019 chấp hành xong (được giảm trước hạn 15 ngày).

+ Ngày 19/6/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B1, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định đưa vào Cơ sở xã hội T10 để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đến ngày 11/7/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B1, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định hủy Quyết định nêu trên (vì có nơi cư trú ổn định).

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 232/2023/HS-ST ngày 28/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/12/2022 đến nay. (Có mặt).

2/ Nguyễn Hữu Â, sinh năm: 1989, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Số A B, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N và bà Quách Thị N1; có vợ và 02 con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 84/2014/HSST ngày 25/3/2014, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; đến ngày 31/8/2015 chấp hành xong bản án (được đặc xá).

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/12/2022 đến nay. (Có mặt).

3/ Ngô Thành N2, sinh năm: 1992, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Số H T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N3 và bà Nguyễn Thị Thu H2; có vợ và 02 con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Tại Quyết định số 201/QĐ-TA ngày 08/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Đ, với thời hạn 15 (mười lăm) tháng; đến ngày 15/3/2022 chấp hành xong.

- Nhân thân:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2010/HSST ngày 26/01/2010, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; đến ngày 12/5/2011 chấp hành xong bản án.

+ Ngày 14/4/2016, sử dụng trái phép chất ma túy và sau đó Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy P1, với thời hạn 18 (mười tám) tháng; đến ngày 14/10/2017 chấp hành xong.

+ Ngày 18/11/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định đưa vào Cơ sở xã hội T10 để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đến ngày 09/02/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định hủy Quyết định nêu trên (vì có nơi cư trú ổn định).

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/12/2022 đến nay. (Có mặt).

4/ Hồ Văn Chí H3, sinh ngày 14/12/2003, tại: Cần Thơ; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: khu vực L, phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn G và bà Lê Thị Thanh N4; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tốt.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/12/2022 đến nay. (Có mặt).

** Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1977; nơi cư trú: Số G K, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

2. Ông Vũ Văn T, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Số B P, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3. Chị Lê Anh N5, sinh năm: 1995; nơi cư trú (HKTT: Khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Số G B, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt).

4. Bà Đỗ Nguyễn Tuyết M, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Số A T, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

5. Ông Đinh Hữu C, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Số D Miếu H, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng. (Vắng mặt).

6. Ông Võ Anh T1, sinh năm: 1974; nơi cư trú (HKTT: A2/65 ấp A, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A ấp A, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt).

7. Ông Võ Minh H4, sinh năm: 1985; nơi cư trú (HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: B, ấp B, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt).

8. Bà Nguyễn Thị H5, sinh năm: 1973; nơi cư trú (HKTT: Số H P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà trọ không số, hẻm A, ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh). (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Hà Xuân T2; nơi cư trú: Số F phường H, quận H, thành phố Hải Phòng. (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Quang M1; nơi cư trú: Số B N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn N6, sinh năm: 1968; nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

4. Ông Bùi Văn T3, sinh năm: 1983; HKTT: Số E L, thành phố N, tỉnh Nam Định – Chủ tiệm C2, địa chỉ: Số C A, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

5. Hộ Kinh doanh T11, địa chỉ : B ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Nhật T4, sinh năm; 1996; nơi cư trú: B2/21A ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh – Là chủ hộ kinh doanh và đại diện hộ gia đình. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn H, Nguyễn Hữu Â, Ngô Thành N2 và Hồ Văn Chí H3 là bạn bè quen biết với nhau từ trước, do không có nghề nghiệp ổn định và cần tiêu xài; nên Nguyễn Tấn H đã cùng các đồng phạm thực hiện 05 (năm) vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1/ Vụ thứ nhất:

Khoảng 18 giờ 00, ngày 08/10/2022, Nguyễn Tấn H cùng Ngô Thành N2 chạy xe Luvias của N2 (không rõ biển số, do N2 mượn của bạn không rõ lai lịch và đã trả lại sau khi phạm tội) đi lòng vòng các tuyến đường thuộc Quận H để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến trước số C L, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thì H phát hiện 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số: 59M2-237.97 của ông Nguyễn Văn P đang dựng trước nhà, không người trông coi; nên H nói N2 dừng xe cảnh giới, còn H đi bộ đến dùng cây đoản bẻ ổ khóa xe biển số: 59M2-237.97. Sau khi bẻ khóa, do thấy trong nhà có đông người, nên H và N2 chưa lấy trộm xe mà bỏ đi. Một lúc sau, H và N2 quay lại, N2 đứng ở đầu hẻm C, H đi bộ đến lấy trộm xe biển số: 59M2-237.97 đẩy ra ngoài tẩu thoát. Sau đó, H nhờ bạn tên T5 (không rõ lai lịch) đem xe đi bán được 4.000.000 đồng (không rõ bán cho ai). H chia cho T5 300.000 đồng, N2 1.500.000 đồng, còn H lấy 2.200.000 đồng (N2, H đã tiêu xài hết). Khi nhờ T5 bán xe, H không nói cho T5 biết xe do trộm cắp mà có.

Ngày 02/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận H kết luận: Trị giá 01 xe gắn máy Honda Wave biển số: 59M2-237.97 là 10.674.000 đồng.

2/ Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ 00, ngày 14/10/2022, Nguyễn Hữu Â chở Nguyễn Tấn H bằng xe Wave của Â (xe không rõ biển số, Â mượn của bạn không rõ lai lịch và trả lại sau khi phạm tội) đi lòng vòng các tuyến đường thuộc Quận H để tìm tài sản sơ hở lấy trộm. Khi đến trước số B P, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thì Â phát hiện 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Blade, biển số: 59L2-678.46 của ông Vũ Văn T đang dựng trước nhà, không người trông coi; nên Â đứng cảnh giới cho H dùng cây đoản bẻ khoá lấy trộm chiếc xe biển số: 59L2-678.46 quay đầu xe dẫn ra ngoài nổ máy tẩu thoát. H đem xe biển số: 59L2-678.46 bán cho N7 (không rõ lai lịch) tại khu vực đường N (không rõ địa chỉ) với giá 3.500.000 đồng, H và Â chia mỗi người 1.750.000 đồng và tiêu xài hết.

Ngày 02/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận H kết luận: Trị giá chiếc xe gắn máy Honda Blade biển số: 59L2-678.46 là 12.660.000 đồng.

3/ Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ 00, ngày 26/10/2022, Nguyễn Tấn H đi bộ một mình đến nhà trọ địa chỉ số G B, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh dùng cây kim loại đầu nhọn cạy bung ổ khóa cửa rồi đột nhập vào nhà lấy trộm 01 điện thoại Samsung A71 của chị Lê Anh N5; đồng thời dùng cây đoản bẻ khoá cổ chiếc xe gắn máy Honda Vision, biển số: 71C1-485.87 của chị N5 đang dựng trong nhà, nhưng không được. Sau đó, H lấy điện thoại rồi bỏ ra ngoài. Trên đường đi về, H gọi điện thoại cho Â nhờ Â đến đón H. Â điều khiển xe gắn máy hiệu Wave (xe không rõ biển số, Â mượn của bạn không rõ lai lịch và đã trả lại sau đó vài ngày) đến gặp H, H rủ Â tiếp tục quay lại nhà số G B, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để bẻ khoá cổ chiếc xe gắn máy Honda Vision, biển số: 71C1-485.87 và đem bán lấy tiền tiêu xài thì Â đồng ý. Khi đến nơi, Â đứng ngoài cảnh giới, H vào trong nhà tiếp tục lục lọi đồ đạc trong nhà và lấy thêm 01 cái túi màu đen bỏ dây sạc điện thoại và 01 hộp giấy màu đỏ trên kệ tủ vào túi. Sau đó, H nói Â vào trong phụ bẻ cổ xe, lấy trộm chiếc xe gắn máy Honda Vision, biển số: 71C1-485.87 đẩy về nhà chị ruột của H là Nguyễn Thị Mỹ T6 (tại địa chỉ: số I T, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) và H gửi nhờ xe gắn máy Honda Vision, biển số: 71C1-485.87 nêu trên cho T6, sau đó H và Â về nhà người quen ở xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để nghỉ ngơi. Sau đó, H lấy đồ đạc trong túi màu đen ra xem thì thấy trong hộp giấy màu đỏ có chiếc nhẫn kim loại màu trắng có đính đá xung quanh. Â nói với H là nhẫn giả, nên Â giữ lại nhẫn này sử dụng. Khoảng 03 giờ 00, ngày 26/11/2022, H nói Â quay lại nhà T6 lấy chiếc xe gắn máy Honda Vision, biển số: 71C1-485.87 đem đi bán. Khi quay lại nhà T6 lấy xe, Â phát hiện cốp xe Honda Vision, biển số: 71C1-485.87 đã bị cạy bung ra, Â hỏi thì T6 nói đã cạy cốp xe, nhưng không thấy tài sản. Lúc này, Â bỏ chiếc nhẫn kim loại màu trắng có đính đá xung quanh của chị N5 vào hộc xe ở đầu xe. Sau đó, Â đi tìm chỗ bán, nhưng không được; Â gọi điện thoại cho H nên H và Â quay lại nhà T6 lấy xe đem bán cho N7 tại khu vực đường N (không rõ địa chỉ) với giá 6.000.000 đồng, H và Â mỗi người được chia 3.000.000 đồng và tiêu xài hết. Đối với chiếc điện thoại Samsung A71, H bán cho N7 được 2.000.000 đồng (H tự giữ tiêu xài riêng).

Ngày 02/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận H kết luận: Trị giá chiếc xe gắn máy Honda Vision, biển số: 71C1-485.87 là 18.300.000 đồng, chiếc điện thoại di động Samsung A71, màu xanh, dung lượng 128GB là 3.345.000 đồng, 01 cái bóp màu xám trị giá 50.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Mỹ T6 khai nhận: Khoảng 02 giờ, ngày 26/10/2022, T6 đang ngủ ở nhà trọ tại số I T, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thì em ruột của T6 là H cùng Â đến nhà và gửi 01 chiếc xe Honda Vision màu đen trước cửa phòng trọ của T6. Sau đó, H và Â bỏ đi đâu không rõ. Khoảng 20 phút sau, Â quay lại cho T6 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 5 USD, 01 tờ tiền mệnh giá 1 USD và 01 cái bóp màu đen, rồi Â lấy chiếc xe Honda Vision trên bỏ đi. Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 26/10/2022, T6 mở bóp màu xám ra thì phát hiện 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 bảo hiểm y tế đều mang tên Lê Anh N5. Sau đó, T6 đưa cho Nguyễn Văn H6 01 tờ tiền mệnh giá 5 USD và 01 tờ tiền mệnh giá 01 USD mà Ân cho trước đó kêu H6 đi đổi ra tiền Việt Nam để mua đồ ăn sáng và đi thử xem chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng có đính đá xung quanh là vàng thật hay giả thì H6 đồng ý và H6 mang 02 tờ tiền nêu trên ra tiệm vàng Kim Minh C1 (địa chỉ số: 4 B, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) để đổi thì bị chị N5 phát hiện và trình báo Công an P2, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh vụ việc đã xảy ra.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H6 khai nhận: H6 không biết nguồn gốc 02 tờ tiền mệnh giá 5 USD, 1 USD và 01 chiếc nhẫn nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, chị N5 cho biết số tài sản bị mất gồm: 01 chiếc xe Honda Vision biển số: 71C1-485.87, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng có đính đá xung quanh, 01 bóp màu xám (bên trong có 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Anh N5, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 71C1 - 485.87), 01 tờ tiền mệnh giá 01 USD, 01 tờ tiền mệnh giá 05 USD, 01 bóp màu đen (bên trong có 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Anh N5, 01 căn cước công dân mang tên Lê Anh N5), 01 dây sạc điện thoại, 01 túi màu đen. Trong đó, chiếc bóp màu đen, túi màu đen, dây sạc điện thoại, chiếc nhẫn đính đá chị N5 mua đã lâu, không có hóa đơn, chứng từ, giá trị không đáng kể và không còn giá trị sử dụng.

4/ Vụ thứ tư: Khoảng 03 giờ 00, ngày 13/11/2022, Nguyễn Hữu Â chở Nguyễn Tấn H bằng xe Wave của Â (xe không rõ biển số, Â mượn của bạn không rõ lai lịch và đã trả lại sau khi phạm tội) đi lòng vòng các tuyến đường thuộc Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến trước số B P, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thì Â phát hiện trong sân nhà có dựng nhiều xe gắn máy, không người trông coi; nên Â đứng ở đầu hẻm C, H mở cửa rào vào bên trong (cửa rào không khóa), dùng cây đoản bẻ khóa, lấy trộm 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Click, biển số: 51K5-2671 của bà Đỗ Nguyễn Tuyết M, H dẫn xe ra ngoài rồi nổ máy xe cùng Â tẩu thoát. Sau đó, Â đem chiếc xe Click đến cầm cho ông Bùi Văn T3 tại Tiệm C2 (địa chỉ: C A, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh) được 1.300.000 đồng. Â đi xe ôm về hết 100.000 đồng, Â và H chia nhau mỗi người được 600.000 đồng và tiêu xài hết.

Ngày 02/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận H kết luận: Trị giá chiếc xe gắn máy hiệu Honda Click, biển số: 51K5-2671 là 3.000.000 đồng.

5/ Vụ thứ năm: Khoảng 19 giờ 30, ngày 07/11/2022, Nguyễn Tấn H cùng Hồ Văn Chí H3 chạy xe gắn máy hiệu Wave của H3 (không rõ biển số, H3 mượn của người bạn không rõ lai lịch và đã trả lại sau đó vài ngày) đi lòng vòng các tuyến đường thuộc Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến hẻm S P, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thì H phát hiện 01 chiếc xe gắn máy Yamaha Jupiter, biển số: 16N4-7349 của ông

Đinh Hữu C đang dựng trong hẻm, không người trông coi; nên H3 đậu xe đầu hẻm cảnh giới, H dùng cây đoản bẻ ổ khóa lấy trộm chiếc xe Jupiter nêu trên nổ máy tẩu thoát. H bán xe này cho người bạn người tên Q (không rõ lai lịch) được 1.500.000 đồng, H và H3 mỗi người chia 750.000 đồng và tiêu xài hết.

Ngày 02/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận H kết luận: Trị giá chiếc xe gắn máy Yamaha Jupiter, biển số: 16N4-7349 là 3.090.000 đồng.

Ngày 07/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 phát hiện và bắt tạm giam đối với Nguyễn Tấn H, Nguyễn Hữu Â, Ngô Thành N2 và Hồ Văn Chí H3.

Tại cơ quan điều tra, H, Â, N2, H3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. H khai khi bán các xe Honda Blade, biển số: 59L2-678.46 và xe Honda Vision, biển số: 71C1-485.87 cho Nhí thì N7 biết xe do trộm cắp mà có, cây đoản mà H sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp xe là do N7 cho Hiệp mượn, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, H trả cây đoản lại cho N7. Khi H bán xe Honda Wave, biển số: 59M2-237.97 cho T5 và bán xe Yamaha Jupiter cho Q thì H không nói nguồn gốc xe cho T5 và Q biết.

Ngày 02/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 ra Quyết định truy tìm người đối với Nguyễn Thị Mỹ T6, nhưng vẫn chưa có kết quả.

Ngoài ra, Nguyễn Tấn H và Nguyễn Hữu Â còn thực hiện 03 vụ "Trộm cắp tài sản" trên địa bàn huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh để nhập vụ án và xử lý chung theo quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:

1/ Vụ thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ 00, ngày 03/11/2022, do không có tiền tiêu xài; nên Nguyễn Tấn H và Nguyễn Hữu Â rủ nhau đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Ân lấy xe gắn máy loại Wave, màu đỏ, không rõ biển số (do Â mượn của cha nuôi ngoài xã hội, không rõ lai lịch) chở theo H chạy lòng vòng để kiếm tài sản lấy trộm. Khi đến trước địa chỉ A ấp A, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thì H phát hiện trước sân nhà trên có dựng 01 xe gắn máy, biển số 59N2-834.33 của ông Võ Anh T1, trên xe còn gắn sẵn chìa khóa, cửa cổng khép hờ, không có người trông coi. H ra hiệu cho Â quay đầu xe dừng lại trước cửa nhà cách khoảng 2 mét, Â đứng cảnh giới, còn H đi bộ lại mở cổng và dắt xe ra ngoài, sau đó đề máy xe tẩu thoát về hướng đường N rồi H gọi điện thoại cho người bạn quen biết ngoài xã hội tên N7 (không rõ nhân thân lai lịch) đến để nhờ bán giùm chiếc xe với giá 3.500.000 đồng thì N7 đồng ý; sau đó mấy ngày, N7 báo lại cho H biết là N7 bị gạt mất chiếc xe, nên H và Â không lấy được số tiền bán xe trên.

Kết luận định giá tài sản số 399/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2023, kết luận về giá của tài sản: 01 xe Honda BS 59N2-834.33 (SK: RLHJA3623EY160622; SM: JA36E0301621), đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 9.160.000 đồng.

2/ Vụ thứ 2: Khoảng 19 giờ 00, ngày 09/11/2022, Nguyễn Tấn H và Nguyễn Hữu Â rủ nhau đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Ân lấy xe gắn máy loại Wave, màu đỏ nêu trên chở H chạy lòng vòng để kiếm tài sản lấy trộm. Khi đến trước địa chỉ A ấp A, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thì H và Â phát hiện trước sân nhà trên có dựng 01 chiếc xe gắn máy, biển số 92H3-1988 của ôngVõ Minh H4 đang sửa điện tại địa chỉ trên, không có người trông coi. H ra hiệu cho Â quay đầu xe dừng lại trước

cửa nhà cách khoảng 2 mét để Â đứng cảnh giới, còn H đi bộ lại mở cổng và dắt xe ra ngoài hướng về chỗ Â đang đứng cảnh giới, sau đó H lấy cây đoản bẻ khóa và đề máy xe rồi cả hai tẩu thoát chạy về hướng đường N; sau đó cả hai thống nhất để lại chiếc xe trên dùng để sử dụng đi lại, chứ không bán. Đến trưa ngày 10/11/2022, Â lấy xe gắn máy biển số 92H3-1988 để sử dụng, khi chạy xe đến bãi đất trống trên đường N thì phát hiện có 01 biển số 62K6- 7140, nên đã nhặt lấy và đổi biển số xe để sử dụng, còn biển số xe 92H3-1988 Ân đã bỏ lại bãi đất trống trên (Ân không nhớ rõ cụ thể địa điểm).

Đến khoảng gần cuối tháng 11/2022, Â đem chiếc xe gắn máy biển số 92H3-1988 (đã được gắn biển số khác là 62K6-7140) đến cầm tại Hộ Kinh doanh T11 (địa chỉ: B ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) với giá 1.000.000 đồng và Â đã tiêu xài một mình hết.

Kết luận định giá tài sản số 295/KL-HĐĐGTS ngày 10/02/2023, kết luận về giá của tài sản: 01 xe Suzuki Hayate BS 92H3-1988 (SK: RLSCF4EE070113227; SM: F4A5113227), đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 2.500.000 đồng.

3/ Vụ thứ 3: Khoảng 00 giờ 00, ngày 16/11/2022, Nguyễn Tấn H và Nguyễn Hữu Â rủ nhau đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Ân lấy xe gắn máy hiệu Wave, màu đỏ nêu trên chở H chạy lòng vòng để kiếm tài sản lấy trộm. Đến trước địa chỉ nhà trọ không số, hẻm A, ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thì H và Â phát hiện có một nhà trọ không số trong dãy nhà trọ không số nêu trên đang khóa cửa ngoài (nhà của bà Nguyễn Thị H5) nên cả hai quyết định đột nhập vào nhà để lấy trộm tài sản. Ân lấy cây kiềm cộng lực đã chuẩn bị sẵn từ trước cắt khoen cửa và đứng ở ngoài cảnh giới, còn H mở cửa đột nhập vào nhà và lấy trộm 01 Ipad, 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 3 pro, 02 sợi dây chuyền vàng, 01 lắc vàng và 1.000.000 đồng. Sau đó, cả hai chia nhau số tiền trộm được, H lấy 02 sợi dây chuyền, chia cho Â 01 cái lắc vàng, số vàng trên cả hai đem đi bán tại tiệm V trên đường T, Quận H và lấy tiền tiêu xài, còn điện thoại Oppo Reno 3 pro thì H nhờ một người tên Q (là bạn quen biết ngoài xã hội, không rõ nhân thân lai lịch) đem bán được 2.000.000 đồng, H chia cho Â 1.000.000 đồng, còn Ipad H7 cho Q xem như là tiền công bán điện thoại.

Kết luận định giá tài sản số 291/KL-HĐĐGTS ngày 10/02/2023, kết luận về giá của tài sản: 01 điện thoại di động Oppo Reno 3 pro giá trị còn lại là 2.500.000 đồng; 02 dây chuyền vàng 18k (có trọng lượng 1,5 chỉ và 1,2 chỉ theo lời khai của bị hại), 01 lắc vàng 18k (có trọng lượng 1,2 chỉ theo lời khai của bị hại) và không xác định được cụ thể trọng lượng (do không thu hồi được) và không có hóa đơn, chứng từ, nên không xác định được giá; 01 cái ipad cũ, không rõ nhãn hiệu, không xác định được nhãn hiệu thông số kỹ thuật (do không thu hồi được) và không có hóa đơn, chứng từ, nên không xác định được giá.

Sau đó, Â và H7 bị Công an P2, Quận H phát hiện và đưa về trụ sở làm việc. Tiếp tục truy xét, Công an P2, Quận H đưa Ngô Thành N2, Hồ Văn Chí H3 về trụ sở làm việc. Sau đó, Công an P2, Quận H chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Nguyễn Tấn H và Nguyễn Hữu Â đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận H và trên địa bàn huyện B,

Thành phố Hồ Chí Minh như nêu trên. Ngô Thành N2, Hồ Văn Chí H3 cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh như nêu trên.

Xe gắn máy các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội (xe mượn của những người bạn quen biết ngoài xã hội, không rõ lai lịch) đã được các bị cáo trả lại; điện thoại di động mà Â và H dùng liên lạc trộm cắp tài sản và bán tài sản đã bị rơi mất trước khi bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ; cây đoản dùng bẻ khóa xe gắn máy, H đã trả lại cho N7; cây kiềm cộng lực dùng làm công cụ phạm tội thì Â đã vứt bỏ và không nhớ địa điểm vứt bỏ; 01 biển số xe gắn máy 92H3-1988 Ân đã vứt bỏ tại bãi đất trống (sau khi nhặt được biển số xe gắn máy 62K6- 7140 tại bãi đất trống này gắn vào sử dụng nhằm tránh bị phát hiện); nên không thu hồi được.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- 01 ổ khóa VIỆT TIỆP, màu nâu (do chị Lê Anh N5 giao nộp).

- 01 nhẫn kim loại bạc đính đá, 01 tờ tiền mệnh giá 01 USD, 01 tờ tiền mệnh giá 05 USD (do Nguyễn Văn H6 giao nộp).

- 01 bóp da màu xám, 01 Căn cước công dân tên Lê Anh N5, 01 giấy phép lái xe hạng A1 đúng tên Lê Anh N5, 01 bảo hiểm y tế tên Lê Anh N5 (do Nguyễn Thị Mỹ T6 giao nộp).

- 01 USB màu bạc hiệu Kingston, dung lượng 2GB (do ông Vũ Văn T giao nộp).

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Click, biển số: 51K5-2671 (do ông Bùi Văn T3 giao nộp).

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Jupiter, biển số: 16N4-7349 (do Công an P2, Quận H thu giữ trong quá trình tuần tra kiểm soát).

Ngày 29/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 có Quyết định trưng cầu Công ty V1 giám định hàm lượng của nhẫn bạc đính đá của chị Lê Anh N5. Công ty V1 có kết quả trả lời như sau: Thành phần của nhẫn bạc đính đá gồm: Zn: 68,8%, R: 22,02%. Chị N5 cho biết chiếc nhẫn bạc đính đá mua tại hội chợ ở Vũng Tàu (không rõ năm) với giá 60.000 đồng, nhưng sử dụng đã lâu, không còn giá trị sử dụng.

Qua xác minh, xe gắn máy hiệu Yamaha Jupiter, biển số: 16N4-7349 do ông Hà Xuân T2 (hộ khẩu thường trú: Số F phường H, quận H, thành phố Hải Phòng) đứng tên chủ sở hữu; nhưng ông T2 không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã đề nghị đăng báo tìm chủ sở hữu, nhưng vẫn chưa có kết quả.

Qua xác minh, xe gắn máy hiệu Honda Click, biển số: 51K5-2671 do ông Nguyễn Quang M1 (hộ khẩu thường trú: số B N, Phường A, Quận F, TP .) đứng tên chủ sở hữu; nhưng ông M1 không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã đề nghị đăng báo tìm chủ sở hữu, nhưng vẫn chưa có kết quả.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Lê Anh N5 01 ổ khóa VIỆT TIỆP, màu nâu, 01 tờ tiền mệnh giá 01 USD, 01 tờ tiền mệnh giá 05 USD, 01 bóp da màu xám, 01 nhẫn kim loại bạc đính đá, 01 Căn cước công dân tên

Lê Anh N5, 01 giấy phép lái xe hạng A1 đứng tên Lê Anh N5, 01 bảo hiểm y tế tên Lê Anh N5.

01 biển số xe gắn máy biển số 62K6-7140, qua xác minh do ông Nguyễn Văn N6 (sinh năm: 1968, hộ khẩu thường trú: ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Long An) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2013, ông N6 đã bán lại chiếc xe trên cho một người không rõ lai lịch. Qua tiến hành giám định biển số xe 62K6-7140, Phòng K Công an T12 kết luận: Không đủ cơ sở kết luận giám định biển số xe 62K6-7140 là thật hay giả.

01 xe mô tô Suzuki Hayate (SM: F45A113227, SK: RLSCF4EE070113227) là xe của ông Võ Minh H4 và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã trả lại cho ông H4.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Lê Anh N5 yêu cầu bồi thường số tiền 25.900.000 đồng (gồm chiếc xe gắn máy Honda Vision, biển số: 71C1-485.87 là 19.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung A71 là 6.900.000 đồng).

- Ông Đinh Hữu C yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (nếu chiếc xe bị mất).

- Ông Nguyễn Văn P yêu cầu bồi thường số tiền 9.500.000 đồng.

- Ông Vũ Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 14.000.000 đồng.

- Bà Đỗ Nguyễn Tuyết M yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng (nếu chiếc xe bị mất).

- Bà Nguyễn Thị H5 yêu cầu bồi thường số tiền 25.000.000 đồng

- Ông Võ Anh T1 yêu cầu bồi thường số tiền 9.000.000 đồng.

- Ông Võ Minh H4 không yêu cầu bồi thường.

- Đối với Tiệm cầm đồ Đức T7 không có yêu cầu bồi thường số tiền đã đưa cho bị cáo Â khi nhận cầm chiếc xe.

- Đối với Hộ Kinh doanh T11 không có yêu cầu bồi thường số tiền đã đưa cho bị cáo Â khi nhận cầm chiếc xe.

Đối với các đối tượng: Thái, N7, Q và các đối tượng khác trong vụ án; do không xác định được nhân thân, lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

Đối với ông Bùi Văn T3 (chủ Tiệm cầm đồ Đ), khi nhận cầm chiếc xe gắn máy biển số: 51K5-2671, do không biết là tài sản do trộm cắp mà có và đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không có cơ sở để xử lý.

Đối với Hộ Kinh doanh T11, khi nhận cầm chiếc xe gắn máy biển số: 92H3-1988, do không biết là tài sản do trộm cắp mà có và đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không có cơ sở để xử lý.

Đối với Tiệm V, không nhớ rõ việc mua vàng do H và Â bán, do thời gian đã lâu, khách hàng đến mua bán vàng rất đông và khi mua vàng không có làm giấy tờ lưu giữ lại; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không có cơ sở để xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc T8, qua xác minh không có mặt tại địa phương; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã ra Quyết định truy tìm người đối với Nguyễn Thị Mỹ T6, nhưng vẫn chưa có kết quả; nên sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn H6, quá trình điều tra xác định không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không xử lý.

* Bản cáo trạng số 180/CT–VKS–Q8 ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

- Nguyễn Tấn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nguyễn Hữu Â về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Ngô Thành N2 và Hồ Văn Chí H3 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

1/ Bị cáo Nguyễn Tấn H, với mức án từ 04 (bốn) năm tù đến 05 (năm) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 232/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh).

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

2/ Bị cáo Nguyễn Hữu Â, với mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

3/ Bị cáo Ngô Thành N2, với mức án từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

4/ Bị cáo Hồ Văn Chí H3, với mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại có yêu cầu bồi thường một lần số tiền nêu trên (do tài sản bị mất trộm không thu hồi được) và các bị cáo đồng ý mỗi bị cáo bồi thường là ½ của số tiền bồi thường cho từng bị hại trong từng vụ án mà các bị cáo đã tham gia và bị cáo H còn tự nguyện chịu trách nhiệm cá nhân bồi thường tài sản mà riêng cá nhân bị cáo đã chiếm đoạt hưởng riêng cho bị hại; nên các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường một lần theo quy định của pháp luật.

+ Không giải quyết đối với bị hại Võ Minh H4, Đinh Hữu C, Đỗ Nguyễn Tuyết M, T9 cầm đồ Đ, Hộ Kinh doanh T11 (vì vắng mặt tại phiên tòa).

- Về hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo (do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành).

- Về xử lý vật chứng:

+ Các vật chứng có liên quan đến vụ án, nhưng không thu hồi được; nên không xem xét xử lý.

+ Các vật chứng có liên quan đến vụ án đã được thu hồi và Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Q1 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp theo quy định của pháp luật.

+ Các vật chứng khác có liên quan đến vụ án đã được thu hồi, nhưng Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Q1 chưa xử lý thì đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 (một) USB màu bạc hiệu Kingston, dung lượng 2GB, bên trong chứa dữ liệu hình ảnh có liên quan đến vụ án; nên cần tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

* Các bị cáo: Nguyễn Tấn H, Nguyễn Hữu Â, Ngô Thành N2, Hồ Văn Chí H3 cùng thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện và không tranh luận, không bào chữa; các bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình. Các bị cáo đồng ý cùng chịu trách nhiệm bồi thường số tiền theo yêu cầu của từng bị hại và tự nguyện mỗi bị cáo bồi thường ½ của số tiền mà từng bị hại yêu cầu, nhưng các bị cáo xin được thực hiện bồi thường nhiều lần, sau khi chấp hành án trở về.

* Phía bị hại Nguyễn Thị H5: Yêu cầu bồi thường một lần số tiền 25.000.000 đồng và đề nghị xét xử các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật, ngoài ra bà H5 không có ý kiến gì khác.

* Phía bị hại Nguyễn Văn P: Yêu cầu bồi thường một lần 9.500.000 đồng và đề nghị xét xử các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật, ngoài ra ông P không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi

tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tấn H, Nguyễn Hữu Â, Ngô Thành N2, Hồ Văn Chí H3 đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của các bị hại như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong vụ án này, bị cáo H đã thực hiện 08 (tám) vụ chiếm đoạt tài sản, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt qua định giá là 65.279.000 đồng; bị cáo Â đã thực hiện 06 (sáu) vụ chiếm đoạt tài sản, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt qua định giá là 48.170.000 đồng; bị cáo N2 đã thực hiện 01 (một) vụ chiếm đoạt tài sản, với trị giá tài sản chiếm đoạt qua định giá là 10.674.000 đồng; bị cáo H3 đã thực hiện 01 (một) vụ chiếm đoạt tài sản, với trị giá tài sản chiếm đoạt qua định giá là 3.090.000 đồng.

Đồng thời, bị cáo H, bị cáo Â là các đối tượng không có nghề nghiệp, bản thân lại lười lao động, lấy việc trộm cắp tài sản của người khác làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính của bản thân. Bị cáo H đã liên tục 08 (tám) lần thực hiện tổng cộng 08 (tám) vụ chiếm đoạt tài sản và bị cáo Â cũng đã liên tục 06 (sáu) lần thực hiện tổng cộng 06 (sáu) vụ chiếm đoạt tài sản mà trong đó mỗi vụ chiếm đoạt có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng và có đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập, chưa bị xử lý và còn trong thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; nên theo quy định tại Mục 5 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo Nguyễn Tấn H, Nguyễn Hữu Â phạm tội thuộc trường hợp ‘‘Có tính chất chuyên nghiệp”.

Với hành vi phạm tội nêu trên và với trị giá tài đã sản chiếm đoạt, đã có đủ cơ sở để kết luận:

1/ Bị cáo Nguyễn Tấn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2/ Bị cáo Nguyễn Hữu Â đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3/ Bị cáo Ngô Thành N2 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

4/ Bị cáo Hồ Văn Chí H3 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính đồng phạm trong vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa, có cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo mang

tính đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức; trong đó bị cáo H giữ vai trò chính {vừa là người rủ rê, vừa là người thực hành (trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe, sau đó đem đi bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng)}, còn các bị cáo khác trong từng vụ với vai trò đồng phạm giúp sức rất tích cực (có vụ án là người điều khiển xe chở bị cáo H đi lấy trộm tài sản và là người cảnh giới); nên Hội đồng xét xử cũng cân nhắc về tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[4] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều có quá trình nhân thân không tốt (trừ bị cáo H3) đã từng nhiều lần bị Tòa án kết tội, từng nhiều lần bị đưa đi cai nghiện ma túy; nhưng không chịu sửa chữa, tu dưỡng và rèn luyện, phấn đấu thành công dân sống tốt, có ích cho xã hội; ngược lại vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi có ý, thể hiện ý thức kém trong việc chấp hành pháp luật; nên Hội đồng xét xử cũng cần phải lưu ý, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H3 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[6] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Nguyễn Tấn H, Nguyễn Hữu Â, Ngô Thành N2, Hồ Văn Chí H3 về tội "Trộm cắp tài sản" và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ tham gia tội phạm và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về ý kiến của các bị cáo Nguyễn Tấn H, Nguyễn Hữu Â, Ngô Thành N2, Hồ Văn Chí H3 xin giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở pháp luật, như phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về ý kiến của bị hại Nguyễn Thị H5, Nguyễn Văn P về việc xét xử các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật là có cơ sở pháp luật, như phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy các bị cáo Nguyễn Tấn H, Nguyễn Hữu Â, Ngô Thành N2, Hồ Văn Chí H3 đều thuộc thành phần lao động nghèo, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Tấn H, Nguyễn Hữu Â, Ngô Thành N2, Hồ Văn Chí H3.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại có yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường một lần trị giá tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được. Cụ thể là :

- Chị Lê Anh N5 yêu cầu bồi thường số tiền 25.900.000 đồng (gồm chiếc xe gắn máy Honda Vision, biển số: 71C1-485.87 là 19.000.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động Samsung A71 là 6.900.000 đồng).

- Ông Nguyễn Văn P yêu cầu bồi thường số tiền 9.500.000 đồng.

- Ông Vũ Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 14.000.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị H5 yêu cầu bồi thường số tiền 25.000.000 đồng

- Ông Võ Anh T1 yêu cầu bồi thường số tiền 9.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo H, Â, N2 đồng ý liên đới bồi thường số tiền nêu trên theo yêu cầu của từng bị hại trong từng vụ án mà các bị cáo đã tham gia và các bị cáo tự nguyện mỗi bị cáo sẽ bồi thường theo tỷ lệ ½ của số tiền mà từng bị hại trong từng vụ án yêu cầu như trên.

Ngoài ra, bị cáo Hiệp tự chịu trách nhiệm cá nhân bồi thường phần hưởng riêng tài sản đã chiếm đoạt của bị hại N5 (chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A71 là 6.900.000 đồng).

Tuy nhiên, các bị cáo H, Â, N2 xin được thực hiện bồi thường nhiều lần, sau khi chấp hành án trở về.

Xét, giữa các bị cáo và bị hại đã thống nhất với nhau số tiền các bị cáo phải bồi thường cho bị hại như nêu trên; nhưng hai bên không thống nhất về phương thức, thời gian thực hiện bồi thường.

Theo quy định của pháp luật về nguyên tắc bồi thường thiệt hại thì thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời, nếu các bên không có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Vì vậy, các bị cáo H, Â, N2 phải có trách nhiệm liên đới thực hiện bồi thường một lần số tiền nêu trên cho từng bị hại; ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Cụ thể như sau:

- Bị cáo Nguyễn Tấn H và bị cáo Ngô Thành N2, mỗi bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Văn P số tiền là: 9.500.0000 đồng / 2 = 4.750.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Tấn H và bị cáo Nguyễn Hữu Â, mỗi bị cáo bồi thường cho ông Vũ Văn T số tiền là: 14.000.0000 đồng / 2 = 7.000.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Tấn H và bị cáo Nguyễn Hữu Â, mỗi bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị H5 số tiền là: 25.000.0000 đồng / 2 = 12.500.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Tấn H và bị cáo Nguyễn Hữu Â, mỗi bị cáo bồi thường cho ông Vũ A Thông số tiền là: 9.000.0000 đồng / 2 = 4. 500.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Tấn H và bị cáo Nguyễn Hữu Â, mỗi bị cáo bồi thường cho chị Lê Anh N5 số tiền là: 19.000.0000 đồng / 2 = 9.500.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Tấn H bồi thường cho chị Lê Anh N5 số tiền là 6.900.0000 đồng.

Như vậy, số tiền mà bị cáo Nguyễn Tấn H phải thực hiện bồi thường là 45.150.000 đồng; số tiền mà bị cáo Nguyễn Hữu Â phải thực hiện bồi thường là 33.500.000 đồng và số tiền mà bị cáo Ngô Thành N2 phải thực hiện bồi thường là 4.750.000 đồng.

- Ông Võ Minh H4 không yêu cầu bồi thường và vắng mặt tại phiên tòa, nên không xem xét giải quyết.

- Ông Đinh Hữu C yêu cầu bồi thường 3.000.000 đồng (nếu chiếc xe đã bị mất, không thu hồi được), nhưng sau đó Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc xe và ông C vắng mặt tại phiên tòa; nên không xem xét giải quyết (riêng chiếc xe sẽ được xem xét xử lý tại phần vật chứng).

- Bà Đỗ Nguyễn Tuyết M yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng (nếu chiếc xe đã bị mất, không thu hồi được), nhưng sau đó Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc xe và bà M vắng mặt tại phiên tòa; nên không xem xét giải quyết (riêng chiếc xe sẽ được xem xét xử lý tại phần vật chứng).

- Đối với tiệm cầm đồ Đức T7 không có yêu cầu bồi thường số tiền đã đưa cho bị cáo Â khi nhận cầm chiếc xe và vắng mặt tại phiên tòa, nên không xem xét giải quyết.

- Đối với Hộ Kinh doanh T11 không có yêu cầu bồi thường số tiền đã đưa cho bị cáo Â khi nhận cầm chiếc xe và vắng mặt tại phiên tòa, nên không xem xét giải quyết.

[11] Về vật chứng:

- Đối với vật chứng, đồ vật khác có liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Q1 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đối với vật chứng, đồ vật khác có liên quan đến vụ án, nhưng không thu hồi được; nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

- Đối với 01 (một) USB màu bạc hiệu Kingston, dung lượng 2GB, bên trong chứa dữ liệu hình ảnh có liên quan đến vụ án; nên cần tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 biển số xe gắn máy 62K6-7140, do chưa xác định được chủ sỡ hữu hợp pháp; nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; nếu quá thời hạn nêu trên mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Click, biển số: 51K5-2671 (do Bùi Văn T3 giao nộp) và đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Jupiter, biển số: 16N4-7349 (do Công an P2, Quận H thu giữ trong quá trình tuần tra kiểm soát); do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp; nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; nếu quá thời hạn nêu trên mà không có người thừa nhận hợp pháp thì trả lại chiếc xe gắn máy hiệu Honda Click, biển số: 51K5-2671 cho bà Đỗ Nguyễn Tuyết M và trả lại chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Jupiter, biển số: 16N4-7349 cho ông Đinh Hữu C (bà M và ông C những người đang quản lý, sử dụng hợp pháp chiếc xe).

[12] Đối với các đối tượng: Thái, N7, Q và các đối tượng khác trong vụ án; do không xác định được nhân thân, lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 tiếp tục làm rõ và xử lý sau, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với ông Bùi Văn T3 (chủ Tiệm cầm đồ Đ), khi nhận cầm chiếc xe gắn máy biển số: 51K5-2671, do không biết là tài sản do trộm cắp mà có và đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không có cơ sở để xử lý, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với Hộ Kinh doanh T11, khi nhận cầm chiếc xe gắn máy biển số: 92H3-1988, do không biết là tài sản do trộm cắp mà có và đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không có cơ sở để xử lý, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[15] Đối với Tiệm V, không nhớ rõ việc mua vàng do H và Â bán, do thời gian đã lâu, khách hàng đến mua bán vàng rất đông và khi mua vàng không có làm giấy tờ lưu giữ lại; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không có cơ sở để xử lý, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[16] Đối với Nguyễn Thị Ngọc T8, qua xác minh không có mặt tại địa phương; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã ra Quyết định truy tìm người đối với Nguyễn Thị Mỹ T6, nhưng vẫn chưa có kết quả; nên sẽ xử lý sau, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[17] Đối với Nguyễn Văn H6, quá trình điều tra xác định không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[18] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b, điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

1/ Bị cáo Nguyễn Tấn H 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 232/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh).

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn H phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 (hai) bản án là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2022 (ngày bị bắt tạm giam).

- Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

2/ Bị cáo Nguyễn Hữu Â 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2022 (ngày bị bắt tạm giam).

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

3/ Bị cáo Ngô Thành N2 02 (hai) năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2022 (ngày bị bắt tạm giam).

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

4/ Bị cáo Hồ Văn Chí H3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2022 (ngày bị bắt tạm giam).

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung (miễn) đối với các bị cáo: Nguyễn Tấn H, Nguyễn Hữu Â, Ngô Thành N2, Hồ Văn Chí H3.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Không giải quyết đối với trường hợp của ông Võ Minh H4, ông Đinh Hữu C, bà Đỗ Nguyễn Tuyết M, T9 cầm đồ Đ, Hộ Kinh doanh T11.

+ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều: 584, 585, 586, 587, 590, 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cùng Luật Thi hành án Dân sự;

- Buộc bị cáo Nguyễn Tấn H và bị cáo Ngô Thành N2, mỗi bị cáo thực hiện bồi thường cho:

+ Ông Nguyễn Văn P số tiền là 4.750.000 đồng (bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Tấn H và bị cáo Nguyễn Hữu Â, mỗi bị cáo thực hiện bồi thường cho:

+ Ông Vũ Văn T số tiền là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

+ Bà Nguyễn Thị H5 số tiền là 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Ông Vũ A Thông số tiền là 4. 500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Chị Lê Anh N5 số tiền là 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Tấn H thực hiện bồi thường cho chị Lê Anh N5 số tiền là 6.900.0000 đồng (sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

Như vậy, số tiền mà bị cáo Nguyễn Tấn H phải thực hiện bồi thường tổng cộng là 45.150.000 đồng (bốn mươi lăm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng); số tiền mà bị cáo Nguyễn Hữu Â phải thực hiện bồi thường tổng cộng là 33.500.000 đồng (ba mươi ba triệu

năm trăm nghìn đồng) và số tiền mà bị cáo Ngô Thành N2 phải thực hiện bồi thường là 4.750.000 đồng (bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành việc bồi thường một lần, ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải bồi thường do tài sản bị xâm phạm cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Honda Click, biển số 51K5-2671 và 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Jupiter, biển số: 16N4-7349; nếu quá thời hạn nêu trên mà không có người thừa nhận hợp pháp thì trả lại cho bà Đỗ Nguyễn Tuyết M chiếc xe gắn máy hiệu Honda Click, biển số 51K5-2671 và trả lại cho ông Đinh Hữu C chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Jupiter, biển số: 16N4-7349.

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) biển số xe mô tô 62K6-7140; nếu quá thời hạn nêu trên mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu và tiêu hủy.

(Theo Biên bản giao – nhận tang tài vật lập ngày 31/3/2023 và ngày 26/12/2023, tại kho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu bạc hiệu Kingston, dung lượng 2GB, bên trong chứa dữ liệu hình ảnh có liên quan đến vụ án.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

+ Buộc các bị cáo: Nguyễn Tấn H, Nguyễn Hữu Â, Ngô Thành N2, Hồ Văn Chí H3; mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Tấn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, với số tiền là 2.257.500 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Â phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, với số tiền là 1.675.000 đồng (một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Ngô Thành N2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo và bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trúc

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.